



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

NÔNG SẢN THỰC PHẨM

PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU ĐỂ XÁC ĐỊNH DƯ LƯỢNG
THUỐC TRỪ DỊCH HẠI

TCVN 5139 - 1990
(CAC/PR5 - 1984)

HÀ NỘI

Cơ quan biên soạn:

Tiểu ban kỹ thuật trồng trọt

Cơ quan đề nghị ban hành và trình duyệt:

Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường -
Chất lượng

Cơ quan xét duyệt và ban hành :

Ủy ban Khoa học Nhà nước

Quyết định ban hành số: 737/QĐ ngày 31 tháng 12 năm 1990

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Nhóm N

!	NÔNG SẢN THỰC PHẨM	!TCVN 5139-90!
!	Phương pháp lấy mẫu để xác định dư	!CAC/PR5-1984!
!	lượng thuốc trừ dịch hại	!-----!
!	Recommended method	!Khuyến khích!
!	of sampling for the	! áp dụng !
!	determination of	! !
!	pesticide residues!	! !

Tiêu chuẩn này qui định phương pháp lấy mẫu cuối cùng đại diện cho lô sản phẩm để xác định dư lượng thuốc trừ dịch hại trung bình của lô.

Tiêu chuẩn này phù hợp với CAC/PR5 - 1984.

1. ĐỊNH NGHĨA

1.1. Lô

Một lượng xác định hàng hóa được giao nhận trong một thời gian, có hoặc được người lấy mẫu coi như có các thuộc tính chung hoặc các đặc trưng đồng nhất như cùng một xuất xứ, cùng một giống loài, cùng người gửi, người đóng gói, cùng loại bao bì hoặc nhãn hiệu. Một số lô có thể làm thành lô vận chuyển.

1.2. Lô vận chuyển

Một loại hàng hóa thuộc một phiếu vận chuyển hoặc tài liệu vận chuyển riêng biệt. Nhiều lô trong cùng một lô vận chuyển có thể được giao nhận vào các thời điểm khác nhau và có thể có mức dư lượng thuốc trừ dịch hại khác nhau.

1.3. Mẫu ban đầu

Một lượng vật liệu lấy từ một vị trí trong lô.

1.4. Mẫu chung

Tổng phối hợp của tất cả các mẫu ban đầu lấy ở cùng một lô.

1.5. Mẫu cuối cùng

Mẫu chung hoặc phân đại diện của mẫu chung được dùng để kiểm tra.

1.6. Mẫu thí nghiệm

Mẫu dành cho phòng thí nghiệm. Có thể dùng toàn bộ hoặc các phân đại diện được chia từ mẫu cuối cùng (mẫu thí nghiệm) nếu luật pháp quốc gia yêu cầu.

2. SỬ DỤNG NHÂN VIÊN LẤY MẪU CÓ THẨM QUYỀN

Mẫu phải do nhân viên được cơ quan có thẩm quyền ủy nhiệm lấy.

3. THỦ TỤC LẤY MẪU

3.1. Vật liệu được lấy mẫu

Mẫu lô kiểm tra phải được lấy mẫu riêng biệt.

3.2. Thận trọng khi lấy mẫu

Trong quá trình lấy mẫu ban đầu và trong tất cả các thao tác tiếp theo phải cẩn thận để tránh không gây nhiễm bẩn mẫu hoặc bất kỳ một sự biến đổi nào khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi tới dư lượng hoặc công việc phân tích hay làm cho mẫu thí nghiệm không đại diện cho mẫu chung.

3.3. Mẫu ban đầu

Cố gắng lấy các mẫu ban đầu ở khắp trong lô. Mọi sự khác biệt với yêu cầu này cần được ghi lại (xem điều 6). Cố gắng để các mẫu ban đầu có cỡ đồng đều và tổng các mẫu ban đầu (mẫu chung) không được nhỏ hơn yêu cầu của mẫu cuối cùng, cần lưu ý đến khả năng phân chia tiếp và dự phòng các mẫu thí nghiệm thích hợp. số lượng nhỏ nhất của

mẫu ban đầu lấy theo bảng 1.

Bảng 1

Khối lượng lô (kg)	Số lượng nhỏ nhất các mẫu ban đầu cần lấy
≤ 50	3
51 - 500	5
501 - 2000	10
≥ 2000 (1)	15

(1) Đối với ngũ cốc dạng hạt và các vật liệu khác dễ rơi được vận chuyển bằng tàu thủy, nhưng thủ tục lấy mẫu khác có cơ sở vững chắc có thể được áp dụng và cần ghi chép lại (xem điều 5) và đáp ứng các yêu cầu tối thiểu trong 3.6.4 .

Đối với các sản phẩm chế biến đóng hộp, chai, gói hoặc các dụng cụ chứa nhỏ khác nhất là khi người lấy mẫu không nắm được khối lượng lô hàng, tiến hành lấy mẫu theo qui định trong bảng 2.

Bảng 2

Số lượng hộp, gói hoặc dụng cụ chứa của lô	Số lượng nhỏ nhất các mẫu ban đầu cần lấy
1 - 25	1
26 - 100	5
101 - 250	10
>250	15

Đối với các lô đồng nhất, một mẫu đại diện đầy đủ cho lô có thể có được bằng cách lấy bất kỳ mẫu đơn nào.

3.4. Chuẩn bị mẫu chung

Mẫu chung được lập bằng cách gộp và trộn các mẫu ban đầu.

3.5. Chuẩn bị mẫu cuối cùng

3.5.1. Nếu có thể, mẫu chung được chuyển thành mẫu cuối cùng

3.5.2. Nếu mẫu chung quá lớn, có thể lập mẫu cuối cùng từ mẫu chung bằng cách rút gọn mẫu thích hợp. Tuy nhiên trong quá trình rút gọn, không được cắt hoặc phân chia các cá thể của rau, quả.

3.6. Chuẩn bị mẫu thí nghiệm

3.6.1. Nếu có thể, mẫu cuối cùng được chuyển tới phòng thí nghiệm để phân tích.

3.6.2. Nếu mẫu cuối cùng quá lớn, có thể gửi tới phòng thí nghiệm một mẫu phụ đại diện.

3.6.3. Tùy theo luật pháp quốc gia, có thể yêu cầu mẫu cuối cùng được phân thành hai phần hoặc nhiều hơn để làm những phân tích riêng biệt. Mỗi phần phải đại diện cho mẫu cuối cùng. Cần phải tuân theo các điều lưu ý trong 3.2.

3.6.4. Cỡ của mẫu thí nghiệm là lượng tối thiểu vật liệu được gửi tới phòng thí nghiệm, theo qui định trong bảng 3

Bảng 3

Hàng hóa	Thí dụ	Lượng, yêu cầu nhỏ nhất
Các sản phẩm nhỏ hoặc nhẹ, mỗi đơn vị sản phẩm nặng tới khoảng 25 kg	Dâu Đậu Oliu Rau mùi tây	1 kg
Các sản phẩm cỡ trung bình, mỗi đơn vị sản phẩm thường nặng giữa 25 và 250 g	Táo tây Cam Cà rốt Khế tây	1 kg (ít nhất 10 đơn vị)
Các sản phẩm cỡ lớn mỗi đơn vị sản phẩm nặng trên 250g	Cải bắp Dưa gang Dưa chuột	2 kg (ít nhất 5 đơn vị)
Các sản phẩm sữa	Sữa nguyên Phomat Bơ Kem	0,5 kg
Trứng	-	0,5 kg
Thịt, thịt gia cầm, mỡ cá, các sản phẩm thủy sản và gia súc khác	-	(10 đơn vị nếu nguyên quả)
Dầu thực vật và mỡ	Dầu hạt bông Maogarin	0,5 kg
Ngũ cốc và các sản phẩm của ngũ cốc	-	1 kg

4. BAO GỐI VÀ VẬN CHUYỂN MẪU THÍ NGHIỆM

Mẫu thí nghiệm phải được đựng trong các dụng cụ chứa sạch, trơ để tránh sự nhiễm bẩn từ bên ngoài và tránh làm hư hỏng mẫu trong khi vận chuyển. Dụng cụ chứa mẫu phải được niêm phong sao cho có thể phát hiện các trường hợp mở trái phép và gửi ngay tới phòng thí nghiệm càng sớm càng tốt với những biện pháp cần thiết để tránh làm mát hoặc hư hỏng mẫu, ví dụ như thực phẩm đông lạnh phải được giữ trong điều kiện đông lạnh, các mẫu dễ hư hỏng phải được bảo quản mát hoặc đông lạnh.

5. GHI CHÉP

Mỗi mẫu thí nghiệm phải được xác định chính xác và phải kèm theo một phiếu nêu rõ bản chất và xuất xứ của mẫu ngày và nơi lấy mẫu cùng với bất kỳ thông tin nào có thể hỗ trợ cho kiểm nghiệm viên.

6. SỰ SAI KHÁC VỚI THỦ TỤC LẤY MẪU ĐÃ KIẾN NGHỊ

Nếu vì bất cứ một lý do nào dẫn tới sự sai khác với thủ tục đã kiến nghị - đặc biệt là điều 3 - phải ghi chép tỉ mỉ, đầy đủ quá trình thực tế đã áp dụng trong phiếu kèm theo (xem điều 5).
